

Số: /KH-UBND

Hòa Xá, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu trên địa bàn xã Hòa Xá năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025. UBND xã Hòa Xá xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu trên địa bàn xã năm 2025 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm phục vụ Tết Trung thu. Thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng.

- Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

##### 2. Yêu cầu

- Kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vi phạm về chất lượng và điều kiện vệ sinh an toàn trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, chú trọng vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh bán trung thu. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo đúng quy định pháp luật. Kiểm tra, hậu kiểm đúng tiến độ, báo cáo đúng thời gian, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm xã.

- Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, quy định pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông với sự tham gia của tất cả các ban, ngành, đoàn thể để phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như tất cả các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản sản phẩm thực phẩm đến người dân.

- Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp cao điểm Tết Trung thu.

#### II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian triển khai: Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 10/10/2025.
- Phạm vi triển khai: Trên địa bàn xã.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Công tác tuyên truyền**

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức và thực hành cho người sản xuất, người kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm trong dịp Tết Trung thu. Nội dung tuyên truyền cho các nhóm đối tượng như sau:

- Đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở sản xuất bánh trung thu, bánh kẹo:

- + Tập trung phổ biến, tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến thực phẩm quy định tại các văn bản hiện hành.

- + Các quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về sử dụng phụ gia, hương liệu, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm/tự công bố sản phẩm, bảo quản sản phẩm thực phẩm.

- Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là cơ sở kinh doanh bánh trung thu:

- + Tuyên truyền các quy định về: Điều kiện vệ sinh nơi bày bán sản phẩm, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm, công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân người kinh doanh thực phẩm.

- + Các cơ sở kinh doanh bánh trung thu phải đảm bảo nơi trưng bày, kinh doanh và bảo quản bánh nơi khô ráo, thoáng mát, tránh để bánh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, không để cùng các hàng hóa khác. Tuyệt đối không bán bánh quá hạn sử dụng, bánh mốc, không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Đối với người tiêu dùng:

- + Phổ biến tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của người tiêu dùng trong sử dụng thực phẩm.

- + Hướng dẫn lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng sản phẩm an toàn; chỉ mua, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục, không đúng đối tượng, liều lượng theo quy định.

- Đưa tin rộng rãi về những cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu đảm bảo an toàn thực phẩm và những cơ sở vi phạm quy định điều kiện an toàn thực phẩm.

#### **2. Hoạt động kiểm tra**

Tổ chức Đoàn kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành hoặc liên ngành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2025 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm đã được phân cấp trên địa bàn. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực phẩm không đảm bảo an toàn. Tổ chức ký cam kết trách nhiệm đảm bảo an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định. *(Các văn bản quy phạm pháp luật kèm theo tại Phụ lục 1)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm, tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động liên ngành công tác đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ Tết Trung thu năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động đối với lĩnh vực thuộc ngành Y tế quản lý.

- Tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của xã.

- Triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý; phối hợp các phòng, ban, ngành, của xã trong công tác kiểm tra, hậu kiểm.

- Phối hợp với Trạm Y tế, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao tuyên truyền các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm. Tổ chức tập huấn ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, người tiêu dùng trên địa bàn xã. Tổ chức treo băng zôn, cấp tờ rơi tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Trung thu.

- Tổng hợp kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu trên địa bàn xã năm 2025 và báo cáo UBND xã và thành phố theo đúng quy định.

### **2. Phòng Kinh tế xã**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc ngành Công thương và ngành Nông nghiệp quản lý.

- Triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý, trong đó chú trọng cơ sở sản xuất, kinh doanh mặt hàng bánh trung thu, nguyên liệu sản xuất bánh trung thu rượu, bia, nước giải khát. Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể của xã trong công tác kiểm tra, hậu kiểm. Phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp an toàn thực phẩm. Tăng cường phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao xã tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong chế biến, bảo quản nguyên liệu thực phẩm, đặc biệt các nguyên liệu sử dụng để sản xuất thực phẩm trong dịp Tết Trung thu.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu trên địa bàn xã theo đúng quy định.

### **3. Công an xã**

- Phối hợp với các cơ quan chức năng chủ động phát hiện, điều tra làm rõ

các vụ việc có dấu hiệu vi phạm đối với các loại thực phẩm phục vụ Tết Trung thu lưu thông trên địa bàn xã.

- Thực hiện các kế hoạch, chuyên đề công tác và phối hợp với các phòng, ban, ngành đoàn thể của xã trong công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh bánh trung thu và các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, lấn chiếm lòng đường vỉa hè gây mất mỹ quan đô thị trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của xã.

#### **4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao xã:**

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước tăng cường đưa các tin bài mang tính cập nhật về: Kết quả kiểm tra; các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, tin bài cảnh báo mất an toàn thực phẩm cho cộng đồng. Tuyên truyền, hướng dẫn người tiêu dùng lựa chọn bánh trung thu và thực phẩm an toàn.

#### **5. Trạm Y tế xã**

- Phối hợp kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.
- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về ATTP.

- Giám sát chặt chẽ tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Chuẩn bị sẵn sàng, đảm bảo lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để kịp thời ứng phó khi có sự cố về thực phẩm xảy ra trên địa bàn xã.

#### **6. Đề nghị Đội Quản lý thị trường số 23:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức kiểm tra về đảm bảo ATTP, kiểm soát chất lượng ATTP đối với các thực phẩm lưu thông phục vụ Tết Trung thu trên địa bàn xã. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về ATTP đặc biệt hàng giả, hàng nhập lậu, chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường nhãn mác sản phẩm, chuyển truy tố các vụ nghiêm trọng theo quy định của pháp luật. Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành xã.

#### **7. Các trường trên địa bàn xã**

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm các bếp ăn tập thể tại các trường học. Tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh về việc lựa chọn, sử dụng bánh trung thu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất tại các cơ sở bảo đảm an toàn thực phẩm, có uy tín.

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm cho học sinh và cán bộ, nhân viên trong các trường học.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các đơn vị trực

thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền cho các thành viên, hội viên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh bán trung thu, hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

## **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Các đơn vị báo cáo tổng hợp kết quả triển khai toàn đợt theo mẫu báo cáo (*Phụ lục 02 đính kèm*) trước ngày 08/10/2025 gửi UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND thành phố theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Y tế thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- C/PCVP HĐND&UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Đội QLTT số 23;
- Các trường học trên địa bàn;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Cường**

## **PHU LUC I**

### **CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Kèm theo Kế hoạch số        /KH-UBND ngày    / 8/2025 của UBND xã Hòa Xá)*

---

#### **1. Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về bảo đảm ATTP**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25/06/2025;
- Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2023;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, năng lượng nguyên tử;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết

Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, thể thao, quyền tác giả, quyền liên quan, văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, thể thao, quyền tác giả, quyền liên quan, văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy, định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 01/2014/TT-BKHCN ngày 18/01/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 189/2025 ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao, quyền tác giả, quyền liên quan, văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Các nghị định khác của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan

**Phụ lục II****MẪU BÁO CÁO***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Hòa Xá)*

ĐƠN VỊ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-ATTP

Hòa Xá, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO****Kết quả hoạt động Đảm bảo An toàn thực phẩm Tết Trung thu  
trên địa bàn xã năm 2025****I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO****1. Ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện**

| TT | Nội dung hoạt động                     | Kết quả thực hiện |
|----|----------------------------------------|-------------------|
| 1  | Họp triển khai ATTP Tết Trung thu      |                   |
| 2  | Quyết định, chỉ thị                    |                   |
| 3  | Kế hoạch                               |                   |
| 4  | Công văn                               |                   |
| 5  | Có Tuyên truyền văn bản QPPL liên quan |                   |

**2. Triển khai các quy định của pháp luật về ATTP:**

- Số cơ sở được thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP mới cấp dịp Tết Trung thu: ..... cơ sở.

**II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC PHỔ BIẾN ATTP.**

| TT | Hoạt động                                                | Kết quả thực hiện   |                              |
|----|----------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|
|    |                                                          | SL/buổi             | TS người dự, phạm vi bao phủ |
| 1  | Nói chuyện, tuyên truyền                                 |                     |                              |
| 2  | - Tập huấn BCD, đoàn thể<br>- Phổ biến KT công nhân CSTP | .....               | .....<br>.....               |
| 3  | Hội thảo                                                 |                     |                              |
| 4  | Phát thanh                                               |                     |                              |
| 5  | Truyền hình                                              |                     |                              |
| 6  | Bài tự viết:<br>Trong đó số bài đăng báo:                | .....               | .....<br>.....               |
| 7  | SP truyền thông                                          | Băng rôn, khẩu hiệu |                              |
|    |                                                          | Áp - phích          |                              |
|    |                                                          | Tờ gấp              |                              |
|    |                                                          | Băng đĩa hình       |                              |
|    |                                                          | Băng đĩa âm         |                              |

|    |                                          |      |  |  |
|----|------------------------------------------|------|--|--|
|    |                                          | Khác |  |  |
| 8. | - Cam kết ATTP<br>Hoạt động khác: ghi rõ |      |  |  |

### **III. CÔNG TÁC KIỂM TRA**

#### **3.1. Kết quả kiểm tra**

**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

| TT | Cơ sở thực phẩm                             | Kết quả kiểm tra      |                      |           |               |
|----|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------|---------------|
|    |                                             | TS cơ sở trên địa bàn | Số được KT, hậu kiểm | Số CS đạt | Tỉ lệ đạt (%) |
| 1  | Sản xuất, chế biến TP                       |                       |                      |           |               |
| 2  | Số cơ sở sản xuất, kinh doanh bán trung thu |                       |                      |           |               |
| 3  | Kinh doanh thực phẩm                        |                       |                      |           |               |
| 4  | Dịch vụ ăn uống                             |                       |                      |           |               |
| 5  | Thức ăn đường phố                           |                       |                      |           |               |
|    | Tổng số (1+3+4+5)                           |                       |                      |           |               |

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

| TT  | Tổng hợp tình hình vi phạm                  | Kết quả thực hiện |                                 |
|-----|---------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|
|     |                                             | Số lượng          | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
| 1   | Tổng số cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm       |                   |                                 |
| 2   | Số cơ sở có vi phạm                         |                   |                                 |
| 3   | Số cơ sở có vi phạm bị xử lý                |                   |                                 |
|     | Trong đó:                                   |                   |                                 |
| 3.1 | Hình thức phạt chính:                       |                   |                                 |
|     | - Số cơ sở bị cảnh cáo:                     |                   |                                 |
|     | - Số cơ sở bị phạt tiền:                    |                   |                                 |
|     | Tổng số tiền phạt (đồng)                    |                   |                                 |
| 3.2 | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục |                   |                                 |
|     | - Tước quyền sử dụng GCN                    |                   |                                 |
|     | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP          |                   |                                 |
|     | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố       |                   |                                 |
|     | + Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo     |                   |                                 |
|     | - Đình chỉ hoạt động                        |                   |                                 |
|     | - Tịch thu tang vật                         |                   |                                 |
|     | - Tiêu hủy sản phẩm                         |                   |                                 |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng)       |                   |                                 |
|     | - Số cơ sở buộc thu hồi sản phẩm            |                   |                                 |

|    |                                                    |  |  |
|----|----------------------------------------------------|--|--|
|    | - Số sản phẩm bị buộc thu hồi (loại, trọng lượng)  |  |  |
|    | - Số cơ sở buộc tiêu hủy sản phẩm                  |  |  |
|    | - Số sản phẩm bị buộc tiêu hủy (loại, trọng lượng) |  |  |
|    | - Khác (ghi rõ):.....                              |  |  |
| 4. | Xử lý khác                                         |  |  |
|    | - Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP              |  |  |
|    | - Chuyển cơ quan điều tra                          |  |  |
|    | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (nhắc nhở)   |  |  |

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

| TT | Nội dung vi phạm                 | Kết quả thực hiện   |                  |         |
|----|----------------------------------|---------------------|------------------|---------|
|    |                                  | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
| 1  | Điều kiện vệ sinh cơ sở          |                     |                  |         |
| 2  | Điều kiện trang thiết bị dụng cụ |                     |                  |         |
| 3  | Điều kiện về con người           |                     |                  |         |
| 4  | Công bố sản phẩm                 |                     |                  |         |
| 5  | Ghi nhãn thực phẩm               |                     |                  |         |
| 6  | Quảng cáo thực phẩm              |                     |                  |         |
| 7  | Chất lượng sản phẩm thực phẩm    |                     |                  |         |
| 8  | Vi phạm khác (ghi rõ)            |                     |                  |         |

**Bảng 4. Kết quả kiểm nghiệm mẫu**

| TT  | Nội dung                                                        | Số mẫu được KN | Số mẫu đạt | Tỷ lệ % đạt |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------------|------------|-------------|
| 1   | <b>Tổng số XN nhanh</b>                                         |                |            |             |
|     | <b>Trong đó XN nhanh phẩm màu</b>                               |                |            |             |
| 2   | <b>Tổng số mẫu đã lấy gửi XN hóa lý, vi sinh:..., trong đó:</b> |                |            |             |
| 2.1 | Xét nghiệm hóa lý                                               |                |            |             |
| 2.2 | Xét nghiệm vi sinh, trong đó:                                   |                |            |             |
|     | - Thực phẩm                                                     |                |            |             |
|     | - Bao gói, dụng cụ                                              |                |            |             |
|     | - XN Nước                                                       |                |            |             |

3.2. Kết quả kiểm tra, giải tỏa và xử lý các điểm kinh doanh thực phẩm, bánh trung thu lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

.....

.....

#### **IV. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

| TT | Chỉ số  | Số lượng | Số cùng kỳ năm trước |
|----|---------|----------|----------------------|
| 1. | Số vụ   |          |                      |
| 2. | Số mắc  |          |                      |
| 3. | Số chết |          |                      |

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG: (nhận xét theo kết quả các bảng trên)**

**1. Ưu điểm:**

**2. Khó khăn, tồn tại**

**VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)